

Nguồn gốc Việt Nam của tên 12 con giáp - Mão/Mẹo/mèo - phần bổ túc (4A)

nguyencunghong@yahoo.com

Phần này tóm tắt các điểm chính và phê bình thêm về bài viết Mão/Mẹo/mèo (bài 4) cho thấy nguồn gốc Việt Nam của tên 12 con giáp. Các bài bổ túc được đánh số như 4A, 4B, 4C ... theo thứ tự - như "Nguồn gốc Việt (Nam) của tên 12 con giáp - Sửu - tlu/klu - *trâu (phần 11)" là bài chính, nhưng "Nguồn gốc Việt (Nam) của tên 12 con giáp - Sửu - tlu/klu - *trâu (phần 11A)" là bài viết bổ túc sau đó (để tránh quá dài cũng như cập nhật các dữ kiện ...). Để cho liên tục, người đọc nên tham khảo phần đầu hay bài viết "Nguồn gốc Việt (Nam) của tên 12 con giáp - Mão - Mẹo - mèo (phần 4)", có thể tìm thấy trên trang mạng anviettoancau, thuvienvietnam, dunglac, khoa hoc.net ...v.v...

Đây là một đoạn trích từ trên mạng liên hệ đến vài suy nghĩ sai lầm về chi thứ tư Mão này - xem thêm <http://www.cs-weekly.com/tag/chinese-zodiac/>



“... Just some additional information on this topic, although Vietnam adapted 12 animal zodiac from China, their edition is a little different. They have Cat in it, while Rabbit is dropped off. Why? Not sure. One explanation is that the “Rabbit” pronunciation in Chinese sounds like “Cat” in Vietnamese, so they made a mistake. (As the picture left shown.) ...” Tạm dịch : thêm tin tức về chủ đề này, tuy Việt Nam mượn 12 con giáp từ TQ nhưng có khác biệt. Mèo dùng thay cho thỏ. Tại sao lại như vậy? Không biết rõ. Một cách giải thích là thỏ đọc như là mèo trong tiếng Việt, như vậy người Việt đã lầm (hình bên trái)

Người viết không biết tác giả bài trên lấy thông tin từ đâu mà người Việt ta đọc thỏ giống như mèo ?! Sự ngộ nhận xảy ra ngay vào thời buổi này (bài viết ngày 16/1/2009) trên một trang mạng chuyên về văn hoá TQ, huống gì cả mấy ngàn năm trước đây khi tài liệu và thông tin còn rất thiếu thốn.



Hình mèo và thỏ lấy từ mạng

www.telegraph.co.uk/news/picturegalleries/ukn..

1. Chi thứ tư (Mão) cho thấy hai nền văn hóa Việt và Trung Hoa (TH) phát triển rất khác biệt - như cách dùng mèo (người yêu), sứt môi ... so với thỏ thần (môi thỏ, harelip), thần liệt (cleft lip, sứt môi)...v.v... Ta không cần phải dùng các từ ghép như Mão Thỏ 卯兔, Tý Thử 子鼠, Sửu Ngưu 丑牛 ... như trong các tài liệu TQ để nhắc nhở liên hệ của Mão với mèo (vì cách dùng tương đương Mão Mèo mèo trong tiếng Việt) và Tý với chuột (vì cách dùng tương đương Tý - chột và chuột)... Chính vì cách dùng mèo thay vì thỏ và tương quan giữa mèo - Mèo và Mão mà ta có cơ sở đặt vấn đề nguồn gốc Việt (Nam) của tên 12 con giáp.

2. Trên phương diện chữ viết : một dữ kiện khá đặc biệt là chữ miễn (vấn) 免 và thỏ (thỏ)

兔 chỉ khác nhau có một nét nhỏ (chỉ cái đuôi con thỏ): trong văn tự cổ thời Xuân Thu không có sự khác biệt. Chữ thỏ trên bia khắc thời Hán và chữ miễn trong đề từ khắc họa ở nhà Vũ Lương thời Đông Hán đều nói 'Thần phục kiếm tử, dĩ thỏ kỳ tử' (hay dĩ miễn kỳ tử - khích lệ con cái)(A). Mà âm miễn có thể đọc như mẫn (so với vấn Hán Việt, nguyên âm sau mở rộng) cũng như liên hệ triều trào, hiểu háo (hào), kiên cần, biểu báo, kiêu cao, diệu dao, giễu trào ...v.v... Ngay cả chữ oan 冤 ta cũng thấy có thành phần hài thanh là thỏ hay thỏ. Mẫn là con mèo (Việt Nam Tự Điển, 1954; Tự điển Việt Hoa Pháp - Gustave Hue 1937 ...) do đó ta có liên hệ trực tiếp giữa thỏ - miễn và mẫn - mèo : một sự thay đổi có cơ sở giải thích.

3. Trên phương diện âm thanh, có một liên hệ gì giữa thỏ hay thỏ và Mão hay Mèo không? Xem lại Thuyết Văn Giải Tự thời Đông Hán, và tự điển Khang Hy về các âm đời Đường Tông của chữ mẫu 牡 (con đực, giống đực - giọng Bắc Kinh là mu3, Hẹ meu5, Quảng Đông mau5) :

Mẫu 牡【唐韻】【集韻】【韻會】【正韻】莫后切，音母。【說文】畜父也。從牛土聲。 Giải thích : [Đường vận] [Tập vận] [Vận Hội] [Chánh Vận]mạc hậu thiết ,

âm mẩu . [*Thuyết Văn*] súc phụ dã . Tông ngưu thỏ thanh ... 【集韻】滿補切 , 音姥。
禽雄曰牡 [*Tập Vận*] mǎn bổ thiết , âm mỗ . Cầm hùng viết mẩu

Cho ta thấy thời Đông Hán, mẩu có thể đọc là thỏ tương ứng với thỏ hay thỏ và Mão - một dữ kiện chứng tỏ khả năng Mão có thể đọc khác hơn trong tiếng Hán vào đầu Công Nguyên. Một chữ nữa là miêu 苗 (thành phần hài thanh của chữ miêu 貓 con mèo) có hai cách đọc miêu (miao2 BK) hay qu3 (thủ - đọc như là 取 thủ : lấy, thú - lấy vợ) ...v.v...

Các dữ kiện về thay đổi chữ viết và âm thanh như trên cho ta kết luận là Mão - Mẹo có thể đã thay đổi khi nhập vào hệ thống ngôn ngữ của Hán tộc, rất khác biệt với tiếng Việt Cổ của họ Môn Khme (hay họ Nam Á, đều có gốc từ phương Nam). Mão - Mẹo - mèo so với miêu (貓, mao1 BK, mau1 QĐ, meu2 Hẹ) tương ứng với các ngôn ngữ láng giềng như chho-ma (Khme), muryao (Chăm), mèo (Mường), mir, yurk (Mông), mèu (Koho), maew (Thái), maaw (Lào) ... Nhưng chỉ có Việt Nam mới dùng mèo cho chi Mão ! Điều này cho ta cơ sở giải thích Mão - Mẹo - mèo có nguồn gốc Việt Nam. Các dân tộc khác như Lào, Thái, Khme, Nhật, Hàn đều dùng thỏ vì du nhập trực tiếp hệ thống 12 con giáp từ Trung Quốc. Tiếng Khme gọi chi Mão là thoh và dùng con thỏ, so với chho-ma là con mèo - rõ ràng cho thấy quá trình vay mượn trực tiếp từ Trung Quốc. Dữ kiện này phủ nhận phần nào ý kiến của tác giả Michel Ferlus cho rằng nguồn gốc của tên 12 con giáp có thể từ tiếng Khme Cổ (B).

4. 兔 thỏ 兔 miễn - chỉ khác nhau ở dấu chấm (tượng hình - đuôi thỏ)

4.1 兔 thỏ

Seal characters (chữ triện)

s07132

LST Seal Characters

L36015

L36016

L36017 L20680

L20681

L20682

L20683



L20684

Bronze Characters (kim văn - không có)

Oracle Characters (giáp cốt văn)



j22552



j22553



j22554



j22555

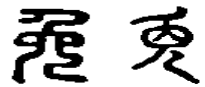


j22556

4.2 兔 miễn, vãn

Seal Characters - none known (không có)

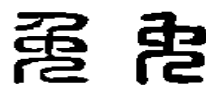
LST Seal Characters (chữ triện)



L34720 L34721

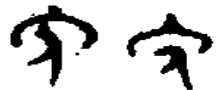


L34722



L34723 L34724

Bronze Characters (kim văn)



b12515 b12516



b12517 b12518



b12519 b12520

5. Chữ Mão 卯 có rất nhiều vết tích trong giáp cốt văn, kim văn, tiểu triện ... Sau đây chỉ vài thí dụ tiêu biểu cho thấy Mão nguyên thủy (Trung Quốc) không dính líu gì đến con mèo hay con thỏ

Seal Characters (chữ triện)

卯

卯 mǎo

s11007

LST Seal Characters

卯 卯

卯 卯

卯 卯

卯

L34860

L33151

L16658

L16659

L16660

L16661

L16662

Bronze Characters (kim văn)

卯

卯

卯

卯

卯

卯

b21095

b21096

b21097

b21098

b21099

b21100

b21101

Oracle Characters (giáp cốt văn)

卯

卯

卯

卯

卯

卯

j21227

j21228

j30893

j30894

j30895

j30896

j30897

Xem thêm nhiều chi tiết trên <http://www.chineseetymology.org/> (cập nhật 2008)

Tự điển Khang Hy (1716) trích Nhĩ Nhã, Thuyết Văn Giải Tự (thời Hán), Quảng Vận, Tập vận, Vận Hội ... đều không ghi nhận con thỏ hay con mèo cho chi Mão : điều này cho thấy biểu tượng loài vật vẫn chưa phổ thông cho lắm trong văn hoá TQ cho tới thời Khang Hy (nhà Thanh).

6. Thật ra vấn đề Mão là thỏ hay mèo đã có nhiều người bàn đến - như trên mạng Internet thông thường mà ai cũng có thể đọc thấy :

6.1 Con mèo trong 12 con giáp – trích vi.wikipedia

Có nhiều websites bàn luận về nguồn gốc 12 con giáp cũng như về sự khác biệt của chi thứ tư Mão trong các văn hoá - sau đây chỉ là vài địa chỉ mà đọc giả có thể tìm xem ...

‘Tại sao trong 12 con giáp ở VN lại có con mèo, trong khi ở TQ thì thay = con thỏ ?

Mikhail Alexandrovich (thảo luận) 19:45, ngày 19 tháng 10 năm 2008 (UTC)

Copy thì phải sửa tý cho nó đỡ giống nhau, vì Việt Nam ảnh hưởng bởi Văn hóa Trung Quốc do đô hộ hơn nghìn năm nên mới có từ copy.--Bd (thảo luận) 14:59, ngày 20 tháng 10 năm 2008 (UTC)

- Câu trả lời rõ ràng và chính xác có trong bài này: Nguồn gốc Việt Nam của tên 12 con giáp (phần 4) - 'Mão/Mèo/mèo', Nguyễn Cung Thông, Khoa học @ Đời sống. Wikience (thảo luận) 15:06, ngày 20 tháng 10 năm 2008 (UTC)'

6.2 Chủ đề "Vietnamese Cat, Chinese Zodiac and Dizhi (Earthly Branches)" (3/1/2007)

...

...

A possible interpretation then is this: once upon a time, somewhere, there was a SINGLE duodecimal system. This system is then imported into China in two ways: (1) by sound, (2) by meaning. For instance, most of the Buddhism terms are imported into China by sound, yet the name of the bodhisattva Avalokite[vara is imported into China by meaning, and becomes Quanshiyin/Kuan-Yin ("Observing the Sounds of the World".) Another possible interpretation is that somewhere, once upon a time, someone invented a mnemonic device for some technical terms, much like "King Phillip Came Over for Good Sushi" for remembering the biological classification "Kingdom, Phylum, Class, Order, Family, Genus, Species."

Since Dizhi contains characters that are not readily transparent in

Vietnamese Cat, Chinese Zodiac and Dizhi (Earthly Branches)

Chinese, we can almost certainly assume that Dizhi terms reflect the historical phonology of the original duodecimal system. Then, it is clear that originally the fourth animal was supposed to be a cat, not a rabbit. (Or maybe in some strange language the name for rabbit was originally "mao"?) In any case, the Vietnamese choice of "cat" over "rabbit" clearly shows the connection between the two duodecimal systems. It's not an accident. The cat is there for very good reason.

The mystery is on the Chinese side (*Điều khó hiểu về Mão = thỏ là ở văn hoá Trung Hoa*)

I don't know about the Babylonian theory of the Chinese Zodiac. But instead of looking westwards, I think it may make more sense to look southwards?

-- Ekki

6.3 Xem thêm các ý kiến trên diễn đàn (trên mạng)

<http://www.asiafinest.com/forum/lofiversion/index.php/t179515.html>

hay http://www.lib.washington.edu/Southeastasia/vsg/elist_2005/Calender%20Cats.htm

...v.v...

7. Ngay cả nhà bác học Lê Quý Đôn cũng không thoát khỏi thế trận hỏa mù của tài liệu (rất phong phú) của Trung Quốc. Trong Vân Đài Loại Ngữ, ông ghi rằng chi Mão được biểu tượng bằng con thỏ (C). So sánh với tự điển Việt Bồ La (1651) của Alexandre de Rhodes trước Vân Đài Loại Ngữ/VDDLN cả trăm năm, ông ghi là giờ Mão là giờ mèo! Giả sử VDLN được dùng làm sách giáo khoa cho cả nước thì có lẽ bây giờ không còn liên hệ Mão và mèo nữa, và quá trình truy nguyên tên 12 con giáp sẽ trở nên vụn vặt khó khăn.

8. Chú thích và phê bình thêm

猫 miêu (con mèo) dùng bộ khuyến so với miêu dùng bộ trĩ 貓

Seal Characters (chữ triện)

s06951

LST Seal Characters

L07749

Sự ít ỏi của miêu 猫 chữ triện (không có chữ này kim văn, giáp cốt văn) và cách dùng hai bộ thủ khuyến (loài chó) và trĩ (côn trùng không chân) cho thấy chữ này không phổ thông - hay không nằm trong văn hóa ngôn ngữ của Hán tộc. Tương phản với chữ thỏ - hiện diện nhiều trong giáp cốt văn, chữ triện và nhiều hơn nữa là chữ Mão. Điều này rất tương ứng với quá trình vay mượn từ phương Nam (tiếng Việt Cổ) dùng chữ Mão (âm mảo - mèo) nhưng lại dùng con thỏ của dân du mục phương Bắc!

(A)theo 'Ngữ Lâm Thú Thoại' Triệu Bá Bình - Thời Học Tường (chủ biên)- bản dịch NXB Văn Hóa Thông Tin (Hà Nội - 2005). Một cách nhìn khác là xem cách đọc thành phần hài thanh của chữ thỏ (thường là các chữ hiếm hay bị đào thải vì không còn hợp với hệ thống âm thanh của Hán): như khi hợp với bộ nữ ta có thể đọc là văn/miến cho thấy

phụ âm đầu môi răng hay môi môi - theo Khang Hy : 媿 (fu BK) 解釋 : 【廣韻】芳萬

切【集韻】【韻會】孚萬切，??音?。【說文】兔子也。媿疾也。【爾雅·釋獸】作媿。 Giải thích : [Quảng Vận] phương vận thiết [Tập Vận] [Vận Hội] phu vận thiết ,?? âm ? . [Thuyết Văn] thỏ tử dã .? Tật dã . [Nhĩ Nhã _ thích thú] tác **vãn/miễn** . Ngoài ra, theo Khang Hy một chữ rất hiếm là nậu (nóu BK) viết bằng bộ tiểu 小 hợp với chữ miễn hài thanh 免 ở dưới từng chỉ con thỏ (theo Nhĩ Nhã : nậu - Giang Đông gọi thỏ tử nhu/nậu, Tập Vận sau này ghi rằng chữ miễn ở dưới cũng là chữ thỏ). Bộ ngư 魚 hợp với chữ miễn bên phải (tên một loại cá, Thuyết Văn : ngư danh) có thể còn viết bằng bộ ngư hợp với chữ thỏ. Các dữ kiện này cho thấy rõ ràng các chữ thỏ và miễn đã dùng lẫn lộn cho nhau và có cơ sở giải thích thỏ - thỏ bị đổi thành miễn - mẫn hay mèo! Quá trình rút ngắn âm cuối (mẫn và mèo) đã được bàn trong bài viết chính (phần 4) - một dữ kiện đáng ghi nhận ở đây là chữ mỗi 洩 (mei3 BK) còn có thể đọc là miễn hay mẫn 滿 ...

(B) bài viết của Michel Ferlus tựa đề "Le cycle des doux animaux : histoire d'un contact ancien entre Vietnam et Cambodge" trình bày tại Hội Thảo Quốc Tế về Pan-Asiatic Linguistics (25-26/11/2004 tại Hà Nội).

(C) người viết không đọc được bản chính VĐLN, nhưng kiểm tra điều này qua hai bản dịch của các tác giả (a) Phạm Vũ, Lê Hiền (Nhà Sách Tự Lực) và (b) Trần Văn Giáp, Trần Văn Khang, Cao Xuân Huy (NXB Văn Hóa Thông tin, 2006)